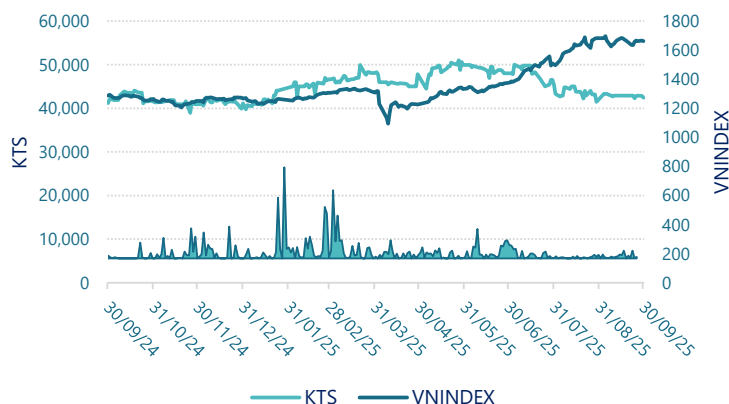


CTCP Đường Kon Tum (HNX: KTS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	42,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	51,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	38,951
SL cổ phiếu LH	5,070,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	390
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	215
P/E	6.7
EPS	6,336

DT thuần

Q3/25

59.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼41.5| -41.1%

YoY: ▲ 2.40| 4.2%

LN sau thuế

Q3/25

2.49

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.18| -32.1%

YoY: ▼1.98| -44.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

11.8%

+/- YoY: ▼ 4.5%

DT thuần

9T 2025

225

tỷ VNĐ

YoY: ▼37.0| -14.4%

LN sau thuế

9T 2025

17.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼18.5| -51.7%

ROE

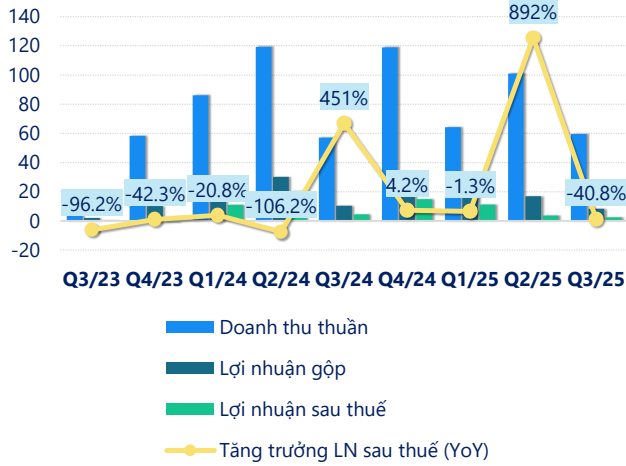
Q3/25

13.1%

+/- YoY: ▼ 2.9%

tỷ VNĐ

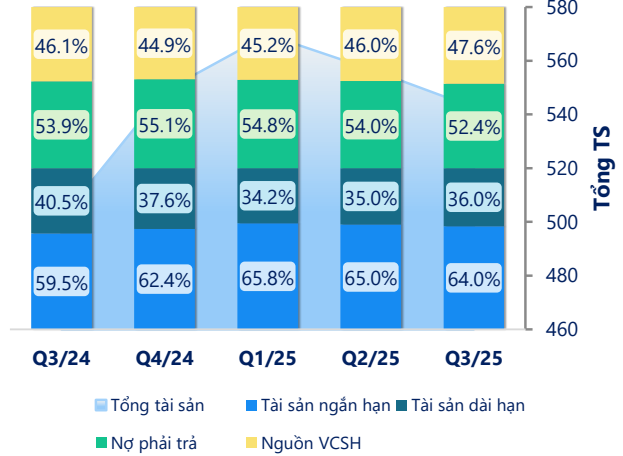
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

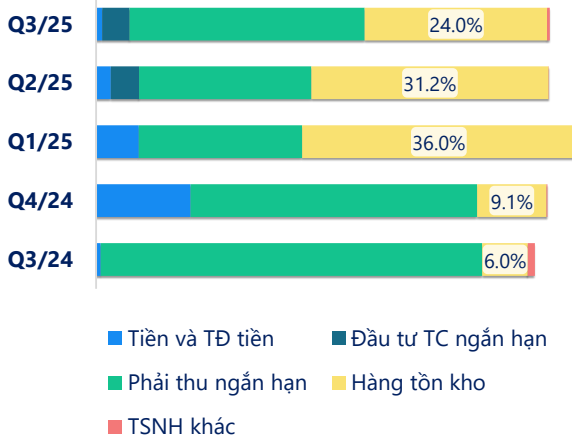
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



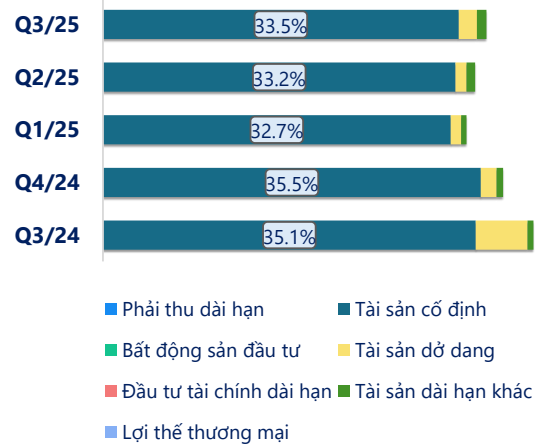
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

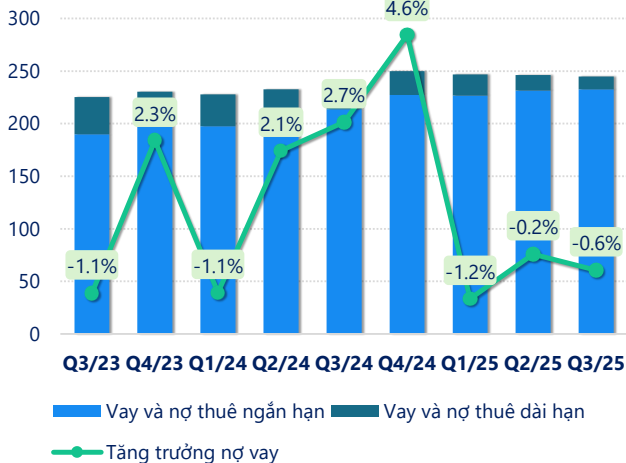
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

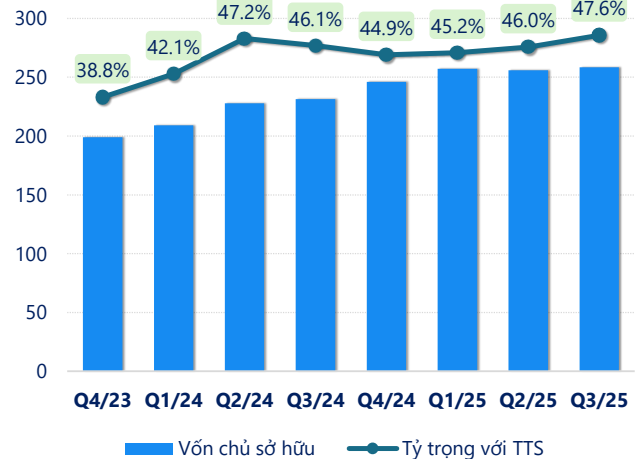
Nợ vay



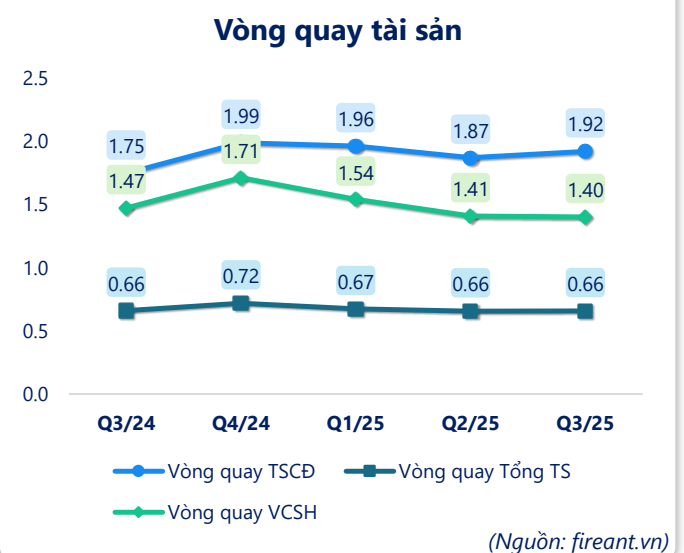
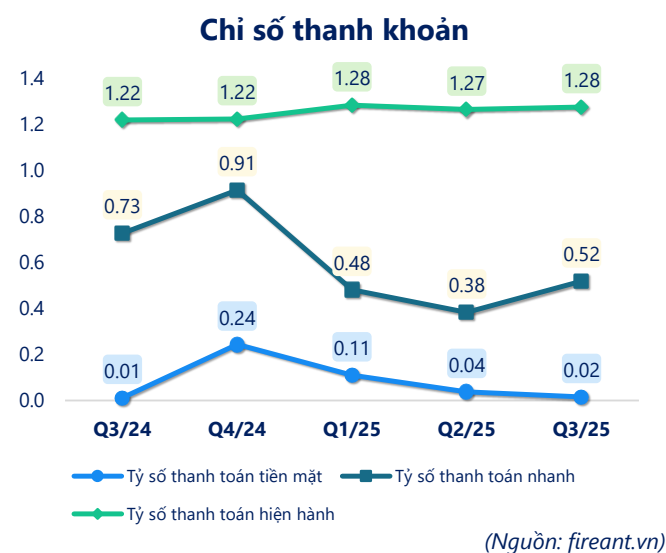
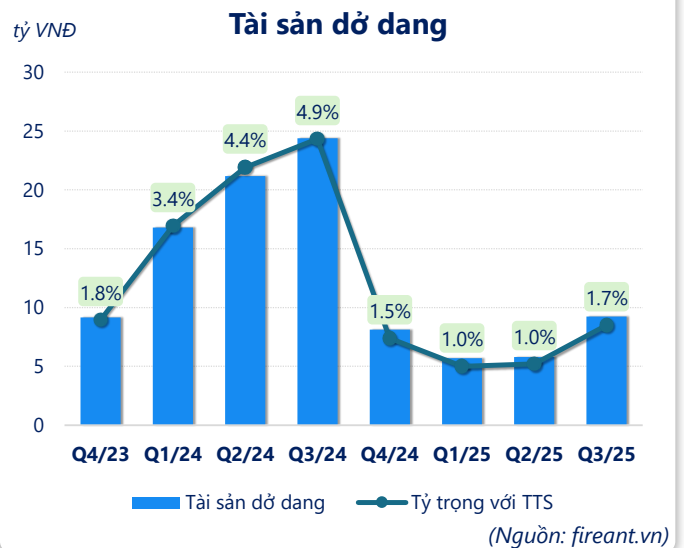
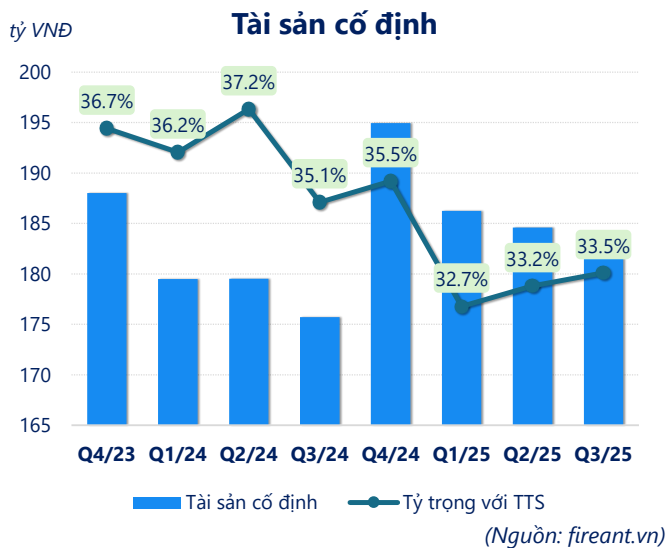
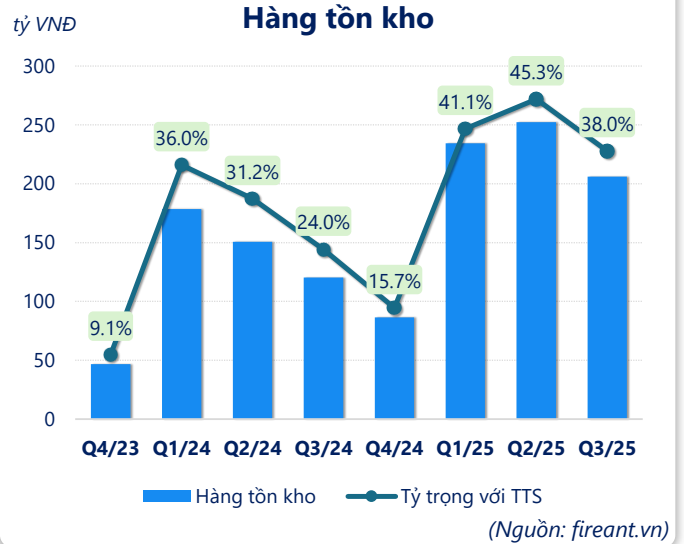
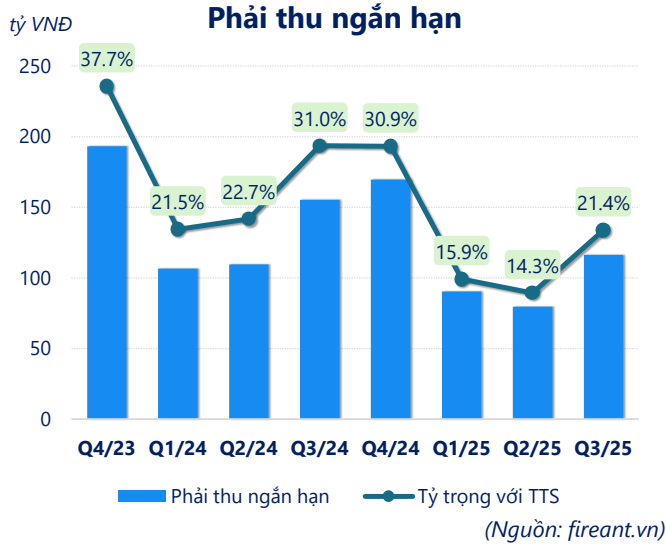
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	501	549	570	557	543
Tài sản ngắn hạn	298	342	375	362	347
Tiền và tương đương tiền	2.94	68.2	32.1	10.8	4.33
Đầu tư tài chính ngắn hạn	18.0	18.0	18.0	18.8	18.8
Phải thu ngắn hạn	155	170	90.5	79.6	116
Hàng tồn kho	120	86.4	234	252	206
Tài sản ngắn hạn khác	1.70	0.12	0.10	0.48	1.64
Tài sản dài hạn	203	206	195	195	196
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	176	195	186	185	182
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	24.4	8.12	5.70	5.80	9.23
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	2.83	3.32	2.77	4.47	4.87
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	270	303	312	301	284
Nợ ngắn hạn	245	280	292	286	272
Vay và nợ thuê ngắn hạn	214	227	227	231	233
Phải trả người bán ngắn hạn	12.7	33.2	43.5	33.1	21.5
Nợ dài hạn	25.3	22.8	20.3	14.8	12.3
Vay và nợ thuê dài hạn	25.3	22.8	20.3	14.8	12.3
Nguồn vốn chủ sở hữu	231	246	257	256	258
Vốn chủ sở hữu	231	246	257	256	258
Vốn điều lệ	50.7	50.7	50.7	50.7	50.7
Kinh phí và quỹ khác	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00

(Nguồn: fireant.vn)